TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ.** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HSST
Ngày: 06/5/2020.
Về tội trộm cắp tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Việt Hùng.**

Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Công Phương Điệp**

Ông **Đinh Việt Anh**

- Thư ký phiên tòa : Ông **Hà Ngọc Tiến** – Thư ký.

- Đại diện VKSND quận Tây Hồ tham gia phiên tòa: Ông **Dương Xuân Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2020, tại Toà án nhân dân Quận Tây Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/QĐXX-HSST ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo: Họ và tên: **Đoàn Thị H. -** Sinh năm 1991; HKTT: Thôn 10 xã TH., huyện YL., tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở: Số 2 ngõ 27/71 đường V., phường Ng., quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Giáo viên; Con ông: Đoàn Văn Th. và Con bà: Vũ Thị Q.; Chồng: Đỗ Văn V2.; có 01 con; Theo danh chỉ bản số 72 do Công an quận Tây Hồ lập ngày 17 tháng 01 năm 2020 thì Tiền án: 01 Tiền án trộm cắp tài sản, Bản án phúc thẩm số 420/2019/HSTP ngày 07.06.2019 của TAND thành phố Hà Nội tuyên 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng. Bị bắt tạm giữ ngày 08 tháng 01 năm 2020. Bị cáo hiện đang tạm giam tại trại giam số 1 công an Thành phố Hà nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị **Trần Ngọc Anh Th2**. - sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú: tổ 8 cụm 2 phường T., quận Tây Hồ, Hà nội. Nơi ở: Phòng 2508 R3 Tòa nhà SR., phường P., quận Tây Hồ, thành phố Hà nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 30.11.2019, Đoàn Thị H. đến làm gia sư cho cháu V3. là con gái của chị Trần Ngọc Anh Th2. tại địa chỉ phòng 2507 R3 S., phường P., Tây Hồ, Hà Nội. Lịch dạy từ 17h - 19h thứ tư và 07h - 09h thứ bảy, H. được trả 300.000đ/ buổi.

Thứ bảy ngày 21.12.2019, V3. được trường cho đi dã ngoại, đề nghị H. chuyển lịch học sang 23.12.2019 lúc 17h-19h.17h ngày 23.12.2019, H. đến dạy V3. như đã hẹn, lúc này chị Th2. không có ở nhà. Thấy cơ hội đến, H. đưa cho V3. 100.000 đồng dặn xuống sảnh chung cư mua đồ ăn. Sau khi V3. đi khỏi nhà, H. đi vào buồng ngủ của chị Th2. lục lọi tìm tài sản để trộm. Tại buồng ngủ của chị Th2. có chiếc kệ cạnh giường ngủ, H. mở ra thấy 01 chiếc túi màu hồng có khóa trong đó có hai chiếc túi nhung màu đỏ, một túi nhung đựng 04 chiếc nhẫn vàng ta mỗi chiếc một chỉ và một túi nhung đựng sợ dây chuyền bằng vàng ta. H. đã lấy chiếc túi đựng 04 chiếc nhẫn vàng ta, không dám lấy hết vì sợ bị phát hiện. Tại bàn trang điểm, H. thấy 01 sợi dây chuyền bằng vàng tây có mặt hình trái tim, H. đã lấy sợi dây chuyền này. Thực hiện xong hành vi, H. quay lại nơi dạy cháu V3. (phòng thay đồ nhà chị Th2.) cất đồ vừa trộm cắp được vào túi xách cá nhân, đợi V3. về và dạy học bình thường. Ngày 26.12.2019, H. đến Cửa hàng vàng KA. số 597 Phố TK. - Bưởi - Tây Hồ - Hà Nội bán. Với 04 chiếc nhẫn, H. bán được 16.200.000 đồng, sợi dây chuyền bằng vàng tây bán được 1.870.000 đồng.

Thứ tư ngày 01.01.2020 đến lịch học nhưng là ngày lễ, V3. xin lùi lịch học đến 03.01.2020. 17h ngày 03.01.2020, H. đến nhà dạy như đã hẹn. Thấy không ai nhắc đến việc mất trộm, H. nảy sinh ý định tiếp tục trộm cắp. H. lại đưa V3. 100.000 đồng bảo đi mua đồ ăn. Sau khi V3. đi khỏi nhà, H. vào phòng ngủ vào chị Th2. lấy 01 túi đựng dây chuyền vàng ta tại vị trí chiếc kệ gỗ đã trộm 04 chiếc nhẫn ngày 23.12.2019, cũng tại ngăn kéo trên H. thấy 01 chiếc hộp màu vàng chất liệu kim loại bên trong có 3.500.000 đồng tiền mệnh giá 500.000 đồng (07 tờ) và khoảng 1.000.000 đồng các mệnh giá khác nhau, H. lấy trong ngăn kéo bàn trang điểm 02 lắc tay bạc và 01 lắc chân bạc. H. cất số tiền vàng đã trộm được trên để vào túi xách cá nhân, đợi V3. về và dạy học bình thường. Khoảng hơn 19h tối cùng ngày, H. mang vàng đã trộm cắp được đến Cửa hàng vàng MN. số 81 Đường L. - Ng. - Cầu Giấy - Hà Nội bán, sợi dây chuyền 06 chỉ vàng ta bán được 24.180.000 đồng. Còn lại 02 lắc tay bạc, 01 lắc chân bạc, H. không tiêu thụ được mang về phòng trọ cất giữ.

Tổng số tiền H. đã bán vàng và số tiền trộm cắp được là 47.400.000 đồng. Ngày 04.01.2020 H. về nhà chồng tại thôn 10 - TH. - YL. - Vĩnh Phúc, H. đưa cho mẹ chồng là Nguyễn Thị L. số tiền 8.500.000 đồng, còn lại 38.900.000 đồng H. sử dụng vào tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 08.01.2020, biết chị Th2. viết đơn trình báo công an, H. nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đến Công an Tây Hồ đầu thú.

Ngày 08.01.2020, cơ quan Công an đã tiến hành dẫn giải Đoàn Thị H. đến Cửa hàng vàng KA. số 597 Phố TK. - Bưởi - Tây Hồ - Hà Nội và Cửa hàng Vàng bạc MN. số 81 Đường L. - Ng. - Cầu Giấy - Hà Nội xác định nơi H. đã bán vàng trộm cắp được vào ngày 26.23.2019 và ngày 03.01.2020. Số vàng H. đã bán tại hai Cửa hàng trên, chủ Cửa hàng vàng đã nung chảy, chế tác thành những sản phẩm khác bán ra thị trường, không thu hồi được tang vật. Cơ quan CSĐT đã thu giữ tại Cửa hàng vàng bạc MN. dữ liệu camera giám sát tối ngày 03.01.2020 thể hiện việc H. đã bán vàng tại đây.

Tại cơ quan công an, Dương Thị A. chủ Cửa hàng vàng bạc KA. số 597 Phố TK., và Phạm Văn Ng2. chủ Cửa hàng vàng bạc MN. số 81 Đường L. nhận dạng được H. qua ảnh.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản TTHS của UBND quận Tây Hồ, định giá tài sản H. trộm cắp: 10 chỉ vàng 99,99 và 01 sợi dây chuyền vàng 16k là 42.900.000 đồng; giá trị của 02 lắc tay, 01 lắc chân bạc là 111.000 đồng. Tổng giá trị số tiền bán vàng và số tiền H. trộm cắp 4.500.000 đồng là 47.511.000 đồng.

Ngày 08.01.2020, cơ quan điều tra công an quận Tây Hồ tiến hành khám xét nơi ở của Đoàn Thị H. tại số 2 ngõ 27/71 V., Ng., Cầu Giấy, Hà Nội thu giữ được 25 chiếc đồng hồ đeo tay, H. khai đây là tài sản H. đi làm tích cóp tiền mua được; 06 thẻ các loại là thẻ khu vui chơi, thẻ khách hàng siêu thị của H.. Cơ quan công an đã tiến hành trao trả cho anh Đỗ Văn V2. là chồng của Đoàn Thị H..

Đối với 02 lắc tay bạc, 01 lắc chân bạc Cơ quan công an tiến hành khám xét chỗ ở của Đoàn Thị H. tại Số 2 ngõ 27/71 V., Ng., Cầu Giấy Hà Nội thu giữ được đã tiến hành trao trả cho chị Trần Ngọc Anh Th2.

Chị Trần Ngọc Anh Th2. xác nhận đã được bồi thường về vật chất và tinh thần do bị trộm cắp tài sản, không yêu cầu đề nghị bồi thường thêm.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố Đoàn Thị H. phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND quận Tây Hồ giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 56; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Đoàn Thị H. từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án phúc thẩm số 420/2019/HSPT ngày 07.06.2019 của TAND thành phố Hà Nội tuyên 36

tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng; tổng hợp hình phạt cho cả hai bản án là 66 tháng đến 72 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu camera của Cửa hàng vàng bạc MN. được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bồi thường xong, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xác định có tội, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được quay về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, qua xét hỏi và tranh luận bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai nhân chứng, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày, ngày 23.12.2020 Đoàn Thị H. có hành vi trộm cắp tài sản 04 chiếc nhẫn, 01 sợi dây chuyền bằng vàng tây; Ngày 03.01.2020 H. trộm cắp 01 sợi dây chuyền 06 chỉ vàng ta, 4.500.000 đồng tiền mặt, 02 lắc tay bạc, 01 lắc chân bạc tại phòng 2507 R3 S., phường P., Tây Hồ, Hà Nội. Tài sản H. trộm cắp có tổng trị giá là 47.511.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu năm trăm mười một nghìn đồng). Như vậy, đã đủ cơ sở để khẳng định Đoàn Thị H. phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo có đủ sức lao động nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà trộm cắp để tiêu sài cho bản thân nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết có tính chất răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo có 1 tiền án, bản án phúc thẩm số 420/2019/HSTP ngày 07.06.2019 của TAND thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng nên bị cáo phạm tội lần này là tái phạm, bị cáo phạm tội nhiều lần. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên hình phạt tù

cho hưởng án treo được chuyển thành tù giam. Vì vậy, ngoài áp dụng hình phạt tù của bản án này thì áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp bản án đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử có xem xét đến trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại có đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với những phân tích trên thì thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và đã được bị cáo bồi thường xong không có yêu cầu gì nên không xét.

[3] *Về vật chứng vụ án*: Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu camera của Cửa hàng vàng bạc MN. được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị H. phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173 ; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 56; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 106, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thị H. 30 (ba mươi) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm tại bản án số 420/2019/HSTP ngày 07.06.2019 của TAND thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án là 66 (sáu mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08 tháng 01 năm 2020.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và được bồi thường xong, không có yêu cầu gì nên không xét.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu camera của Cửa hàng vàng bạc MN. được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Tây Hồ;
- THADS quận Tây Hồ;
- Công an quận Tây Hồ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN VIỆT HÙNG